

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HS-ST

Ngày: 31-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Thâm.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân-Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 268/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

01. **Phạm Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1991; nơi sinh **huyện T, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú **khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Phi T**, sinh năm 1962 và bà **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1967; vợ là chị **Lê Bách Tử U**, sinh năm 1992; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 3 năm 2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

02. **Nguyễn Minh T1**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2003; nơi sinh tại **huyện A, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú khu vực **T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1968 (chết); con bà **Lê Thị C**, sinh năm 1971 (chết); chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày ngày 13 tháng 3 năm 2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

03. **Trần Công Q**, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1995; nơi sinh **huyện T, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú **khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Công N1**, sinh năm 1975; con bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1975; có vợ là chị **Phạm Thị Ngọc H**, sinh năm 1999; có 01 người con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày ngày 13 tháng 3 năm 2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Võ Lâm T2**, sinh năm 2001; nơi cư trú: **Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định**; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Minh P1**, sinh năm 1993; nơi cư trú: **Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh **Lê Văn S**, sinh năm 1982; nơi cư trú: **Tổ C, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; có mặt.

4. Chị **Lê Bách Tử U**, sinh năm 1992; nơi cư trú: **Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** biết số điện thoại của một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy đá. Ngày 10 tháng 3 năm 2023, bị cáo **P** sử dụng sim điện thoại không đăng ký chính chủ gọi đến số điện thoại của người bán ma túy này và hỏi mua “nửa hộp năm” ma túy loại Methamphetamine thường gọi là ma túy đá với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo **P** cung cấp thông tin địa chỉ nơi nhận ma túy tại cầu ông **Đ**, **thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định** và kèm theo số điện thoại của bị cáo **P**. Đến trưa ngày 12 tháng 3 năm 2023, người lái xe khách tuyến Bắc-N2 nhưng không rõ nhân thân, lai lịch điện thoại cho bị cáo **P** thông báo đến cầu ông **Đ** để nhận gói hàng với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận được thông báo, bị cáo **P** đến cầu ông **Đ** nhận hộp giấy carton, rồi trả cho người phụ xe nhưng không rõ nhân thân, lai lịch số tiền 2.500.000 đồng và cước phí vận chuyển là 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo **P** mang số ma túy này về nhà cha mẹ vợ của bị cáo **P** địa chỉ **khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định**, hiện do vợ của bị cáo **P** là chị **Lê Bách Tử U** quản lý. Tại đây, bị cáo **P** chia nhỏ ma túy vào các gói ni lông rồi cất giấu trong ống thuốc lá điện tử nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo **P** còn mua các dụng cụ gồm ống thủy tinh, ống hút nhựa trong, kéo, quẹt gas để sử dụng vào việc chia nhỏ ma túy; chuẩn bị các dụng cụ gồm chai nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy.

Khoảng 16 giờ ngày 13 tháng 3 năm 2023, anh **Lê Văn S** điện thoại cho bị cáo **P** nói sẽ lên nhà bị cáo **P** chơi thì bị cáo **P** đồng ý. Bị cáo **P** bảo anh **S** đến nhà vợ của bị

cáo P, rồi anh S một mình đi bằng xe taxi đến nhà vợ của bị cáo P. Khi vào trong nhà, anh S gặp bị cáo P và nhìn thấy bên cạnh bị cáo P có dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa gắn nắp đáy màu vàng đã đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu trắng, một lỗ gắn nỏ thủy tinh hình móc câu, bên trong bầu nỏ thủy tinh chứa ma túy đá. Tại đây, bị cáo P mời anh S sử dụng ma túy đá thì anh S đồng ý và hút khoảng hai hơi ma túy đá rồi ngồi trước cửa phòng ngủ của bị cáo P sử dụng điện thoại chơi game. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, bị cáo Trần Công Q sử dụng tài khoản Zalo “Công Quý” của bị cáo Q để liên lạc với tài khoản Z “Tập Cách Sống” của bị cáo P hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì bị cáo P đồng ý bán. Bị cáo P nói bị cáo Q chuyển tiền trước vào tài khoản ví MoMo của bị cáo P rồi đến nhà vợ của bị cáo P để nhận ma túy. Bị cáo Q đồng ý và đến cửa hàng T9 ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định chuyển số tiền 300.000 đồng cho bị cáo P. Sau đó, bị cáo Q sử dụng xe mô tô biển số 77G1-438.97 của bà Phạm Thị L là mẹ của bị cáo Q đi một mình đến nhà vợ của bị cáo P để lấy ma túy. Trong thời gian này, bị cáo Nguyễn Minh T1 sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Minh T1” của bị cáo T1 liên lạc với tài khoản Z “Tập Cách Sống” của bị cáo P hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá thì bị cáo P đồng ý. Bị cáo P hẹn bị cáo T1 đến nhà vợ của bị cáo P lấy ma túy. Bị cáo T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 77G1- 468.95 của anh Nguyễn Minh P1 đến nhà vợ của bị cáo P mua ma túy. Khi vào nhà, bị cáo T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng Tiên phong B1 số 52203017076 của bị cáo T1 chuyển vào tài khoản Ngân hàng TMCP Đ1 số 58110001335597 của bị cáo P số tiền 600.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, bị cáo P chỉ tay vào dụng cụ sử dụng ma túy và nói bị cáo Triệu hút vài hơi rồi lấy ma túy mang về thì bị cáo T1 đồng ý, Bị cáo T1 lấy quẹt gas nấu ma túy đá và sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo P đưa cho bị cáo T1 một gói ma túy đá tương ứng với số tiền 600.000 đồng. Lúc này, bị cáo Q đến nhà bị cáo P để lấy ma túy thì bị cáo P nhờ bị cáo T1 mang gói ma túy đá đã chuẩn bị sẵn giao cho bị cáo Q ở cửa nhà. Bị cáo T1 đồng ý và hỏi bị cáo P có lấy tiền hay không, bị cáo P trả lời không lấy tiền vì người mua đã chuyển tiền trước. Khi bị cáo Q lấy gói ma túy và chuẩn bị điều khiển xe mô tô 77G1-438.97 đi về thì Công an huyện T và Công an thị trấn T phát hiện bắt quả tang bị cáo Q tàng trữ gói ma túy đá vừa mua được. Sau đó, Công an huyện T và Công an thị trấn T kiểm tra nhà bị cáo P thì cửa khóa bên trong. Lúc này, bị cáo P lấy chai nhựa, ống hút đang sử dụng ma túy vứt vào sọt rác và lấy cái nỏ thủy tinh cùng ống thuốc lá điện tử đựng 15 gói ma túy đá vứt ra bên ngoài qua cửa thông gió phòng bếp, còn bị cáo T1 lấy gói ma túy đá vừa mua của bị cáo P đổ vào ly nước để tẩu tán nhưng còn một ít ma túy trong gói ni lông bị cáo Triệu vứt tại phòng bếp. Sau đó, lực lượng chức năng đã kiểm tra, thu giữ toàn bộ ma túy, dụng cụ và các tang vật liên quan để điều tra, xác minh.

Các vật chứng thu giữ được gồm: 15 (mười lăm) gói ni lông có nhiều kích thước khác nhau, bên trong mỗi gói ni lông đều đựng hạt tinh thể nghi là chất ma túy; 01 (một) gói ni lông kích thước (2,5x1)cm, bên trong đựng hạt tinh thể nghi là chất ma túy; 01 (một) gói ni lông kích thước (2x1,5)cm, bên trong đựng hạt tinh thể nghi là chất ma túy; 01 (một) cái nỏ thủy tinh hình móc câu bên trong bám dính chất màu

trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) ống hình khối tam giác bằng nhựa, màu tím trên vỏ có chữ “2000 PUFF”; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa trong mỗi ống dài 22cm; 01 (một) chai nhựa màu trắng, gắn nắp đậy màu vàng đã đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu vàng trắng; 01 (một) gói ni lông kích thước (10x7)cm bên trong đựng 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa có nhiều kích thước đã được hàn kín một đầu; 19 (mười chín) ống thủy tinh, mỗi ống dài 16cm; 01 (một) quẹt gas màu đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại. Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của **Phạm Nguyễn Thanh P** 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mi màu đỏ có số IMEI 1 là 861348049416499, số IMEI 2 là 861348049416507, 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu xám có số IMEI là 352977090200265 và 01 (một) chiếc máy tính xách tay màu xám, trên vỏ có chữ DELL, không lắp pin; tạm giữ của **Nguyễn Minh T1** 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A10 có số IMEI 1 là 357966107782808, số IMEI 2 là 357967107782806 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển số 77G1-468.95; tạm giữ của **Lê Văn S** 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 10 có số IMEI 1 là 866534055060108, số IMEI 2 là 866534055060116; tạm giữ của **Trần Công Q** 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển số 77G1 – 438.97.

Qua khám xét nhà ở của bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** tại **số nhà C V, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định**, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình khối cầu hờ (dạng nỏ thủy tinh), lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu trắng.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, **Công an huyện T** đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P**, **Nguyễn Minh T1**, **Trần Công Q** và anh **Lê Văn S**. Kết quả các bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P**, **Nguyễn Minh T1**, **Trần Công Q** và anh **Lê Văn S** đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định số 125/KL-KTHS ngày 16 tháng 3 năm 2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận thì “Các hạt tinh thể đựng trong 15 gói ni lông có kích thước khác nhau gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,8303 gam là loại Methamphetamine; các hạt tinh thể đựng trong một gói ni lông kích thước (2,5x1)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1198 gam là loại Methamphetamine; các hạt tinh thể đựng trong một gói ni lông kích thước (2x1,5)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0575 gam là loại Methamphetamine”.

Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** ra Quyết định trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định chất bám dính nghi là ma túy bên trong 02 nỏ thủy tinh đã thu giữ tại nhà ở của **Phạm Nguyễn Thanh P** trong ngày 13/3/2023. Theo Kết luận giám định số 591/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận thì “Chất màu trắng bám dính trong các mẫu vật gửi giám định đều là ma túy, loại: Methamphetamine; lượng

chất màu trắng bám dính trong các mẫu đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng”.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-TP ngày 21 tháng 8 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo **Nguyễn Minh T1** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo **Trần Công Q** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo **Nguyễn Minh T1** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo **Trần Công Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt đối với hai tội trên. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T1** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Trần Công Q** từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong niêm phong số 591/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của **Phạm Thị Thu P2** và **Nguyễn Công L1** bên trong gồm: 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, một đầu khối cầu hờ (dạng nỏ thủy tinh); 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình khối cầu hờ (dạng nỏ thủy tinh), lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói; 01 (một) túi ni lông, dán kín miệng túi bằng băng keo, tại miệng túi dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của

Nguyễn Thành T3, Nguyễn Thanh T4, Hoàng Minh T5, Phạm Nguyễn Thanh P, Trần Công Q, Nguyễn Minh T1, Lê Văn S và 02 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện T bên trong gồm: 01 (một) ống hình khối tam giác bằng nhựa, màu tím trên vỏ có chữ “2000 PUFF”; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa trong mỗi ống dài 22cm; 01 (một) chai nhựa màu trắng, gắn nắp đậy màu vàng đã đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu vàng trắng; 01 (một) gói ni lông kích thước (10x7)cm bên trong đựng 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa có nhiều kích thước đã được hàn kín một đầu; 19 (mười chín) ống thủy tinh, mỗi ống dài 16cm; 01 (một) quét gas màu đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bì thư số 125/KL-KTHS dán kín niêm phong, bên ngoài có dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B”, chữ ký của bên giao và bên nhận bên trong gồm: 01 (một) vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,5915 gam mẫu A01; 0,0393 gam mẫu A2 và 0,0097 gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mi, vỏ màu đỏ, số IMEI 1 là 861348049416499, số IMEI 2 là 861348049416507 của bị cáo Phạm Nguyễn Thanh P; 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 galaxy A10, số IMEI 1 là 357966107782808, số IMEI 2 là 357967107782806 của bị cáo Nguyễn Minh T1.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Phạm Nguyễn Thanh P nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Minh T1 nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Công Q nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Thông qua mối quan hệ xã hội, bị cáo Phạm Nguyễn

Thanh P biết số điện thoại của một người thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy đá. Ngày 10 tháng 3 năm 2023, bị cáo **P** điện thoại hỏi mua “nửa hộp năm” ma túy loại Methamphetamine với số tiền 2.500.000 đồng. Đến trưa ngày 12 tháng 3 năm 2023, bị cáo **P** nhận số ma túy trên của một người thanh niên không xác định được nhân thân, lai lịch. Sau đó, bị cáo **P** mang số ma túy này về nhà cha mẹ vợ của bị cáo **P** tại **khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định** để chia nhỏ ma túy vào các gói ni lông rồi cất giấu trong ống thuốc lá điện tử nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ ngày 13 tháng 3 năm 2023, anh **Lê Văn S** đến nhà của bị cáo **P** chơi thì bị cáo **P** đã mời anh **S** sử dụng ma túy đá. Anh **S** đồng ý và hút khoảng hai hơi ma túy đá rồi ngồi trước cửa phòng ngủ của bị cáo **P** sử dụng điện thoại chơi game. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, bị cáo **Trần Công Q** liên lạc với bị cáo **P** để mua 300.000 đồng ma túy đá để về sử dụng thì bị cáo **P** đồng ý bán. Bị cáo **Q** đã chuyển cho bị cáo **P** số tiền 300.000 đồng rồi đến nhà vợ của bị cáo **P** để lấy ma túy. Cũng trong thời gian này, bị cáo **Nguyễn Minh T1** liên lạc với bị cáo **P** để hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá thì bị cáo **P** đồng ý. Bị cáo **Nguyễn Minh T1** đã đến nhà vợ của bị cáo **P** mua ma túy. Khi vào nhà, bị cáo **T1** chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của bị cáo **P**. Sau đó, bị cáo **P** chỉ tay vào dụng cụ sử dụng ma túy và nói bị cáo **Triệu** hút vài hơi thì bị cáo **T1** đồng ý. Bị cáo **T1** lấy quẹt gas nấu ma túy đá và sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo **P** giao cho bị cáo **T1** một gói ma túy đá. Lúc này, bị cáo **Q** đến nhà bị cáo **P** để lấy ma túy thì bị cáo **P** nhờ bị cáo **T1** mang gói ma túy đá đã chuẩn bị sẵn giao cho bị cáo **Q**. Bị cáo **T1** đồng ý và hỏi bị cáo **P** có lấy tiền hay không, bị cáo **P** trả lời không lấy tiền vì người mua đã chuyển tiền trước vào tài khoản ngân hàng của bị cáo **P**. Khi bị cáo **Q** lấy gói ma túy và chuẩn bị điều khiển xe mô tô đi về thì **Công an huyện T** và **Công an thị trấn T** phát hiện quả tang bị cáo **Q** đang tàng trữ gói ma túy đá vừa mua được. **Công an huyện T** và **Công an thị trấn T** kiểm tra nhà bị cáo **P** thì bị cáo **P** lấy chai nhựa, ống hút đang sử dụng ma túy vứt vào sọt rác và lấy cái nỏ thủy tinh cùng ống thuốc lá điện tử đựng 15 gói ma túy đá vứt ra bên ngoài qua cửa thông gió phòng bếp, còn bị cáo **T1** lấy gói ma túy đá vừa mua của bị cáo **P** đổ vào ly nước để tẩu tán nhưng còn một ít ma túy trong gói ni lông bị cáo **Triệu** vứt tại phòng bếp.

[3] Các bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P**, **Nguyễn Minh T1** là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** vì muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** đã thực hiện hành vi mua “nửa hộp năm” ma túy loại Methamphetamine từ một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo **P** đã bán ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo **Trần Công Q** một lần với khối lượng là 0,1198 gam với số tiền 300.000 đồng; bán ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo **Nguyễn Minh T1** một lần với khối lượng không xác định được với số tiền 600.000 đồng và khối lượng 1,8303 gam bị cáo **P** chuẩn bị với mục đích là để bán lại kiếm lời. Bị cáo **Nguyễn Minh T1** biết rõ bị cáo **P** bán ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo **Trần Công Q** nhưng vẫn thực hiện hành

vi giúp bị cáo **P** giao số lượng ma túy trên cho bị cáo **Q** nên hành vi của bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo **Nguyễn Minh T1** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Nhận thức được như vậy nhưng bị cáo **P** vẫn thực hiện hành vi cung cấp ma túy loại Methamphetamine, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để tổ chức cho **Nguyễn Minh T1** và **Lê Văn S** cùng với bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo **Trần Công Q** là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1198 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo **Trần Công Q** đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** có bố đẻ là ông **Nguyễn Phi T6** được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương chiến công và Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, gia đình bị cáo đã nộp lại số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo như trên, lẽ ra xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo với mức hình

phạt nghiêm khắc nhưng xét thấy sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo nhằm mục đích giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, nhưng xét thấy bị cáo **Trần Công Q** không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, nhưng xét thấy các bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** và bị cáo **Nguyễn Minh T1** không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, nhưng xét thấy bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, một đầu khối cầu hở (dạng nỏ thủy tinh); 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình khối cầu hở (dạng nỏ thủy tinh), lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói; 01 (một) túi ni lông, dán kín miệng túi bằng băng keo, tại miệng túi dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của **Nguyễn Thành T3, Nguyễn Thanh T4, Hoàng Minh T5, Phạm Nguyễn Thanh P, Trần Công Q, Nguyễn Minh T1, Lê Văn S** và 02 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** bên trong gồm: 01 (một) ống hình khối tam giác bằng nhựa, màu tím trên vỏ có chữ “2000 PUFF”; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa trong mỗi ống dài 22cm; 01 (một) chai nhựa màu trắng, gắn nắp đậy màu vàng đã đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu vàng trắng; 01 (một) gói ni lông kích thước (10x7)cm bên trong đựng 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa có nhiều kích thước đã được hàn kín một đầu; 19 (mười chín) ống thủy tinh, mỗi ống dài 16cm; 01 (một) quẹt gas màu đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bì thư số 125/KL-KTHS dán kín niêm phong, bên ngoài có dấu tròn “**Phòng K - Công an tỉnh B**”, chữ ký của bên giao và bên nhận bên trong gồm: 01 (một) vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,5915 gam mẫu A01; 0,0393 gam

mẫu A2 và 0,0097 gam mẫu A3 còn lại sau giám định là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện không có giá trị và vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mi, vỏ màu đỏ, số IMEI 1 là 861348049416499, số IMEI 2 là 861348049416507 mà bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu **S2** galaxy A10, số IMEI 1 là 357966107782808, số IMEI 2 là 357967107782806 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo **Nguyễn Minh T1**. Do đó căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại tài sản trên cho bị cáo.

[13] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng mà bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

[14] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P**, **Nguyễn Minh T1**, **Trần Công Q** mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[15] Đối với hành vi mua 600.000 đồng ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của **Nguyễn Minh T1** tại nhà của **Phạm Nguyễn Thanh P**: Vào ngày 13/3/2023, **Nguyễn Minh T1** đến nhà **Phạm Nguyễn Thanh P** mua 600.000 đồng ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, khi lực lượng chức năng kiểm tra nhà vợ của **P** thì **Nguyễn Minh T1** dùng kéo cắt gói ma túy vừa mua được của **Phạm Nguyễn Thanh P** đổ vào ly nước, rồi đổ xuống sàn nhà để tẩy tấu, còn một ít ma túy trong gói ni lông thì Triệu vứt tại phòng bếp với khối lượng 0,0575 gam. Qua điều tra xác định, **T1** chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng chưa bị kết án về các tội được quy định tại các điều 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên hành vi của **T1** không đủ yếu tố để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, vào ngày 13/3/2023, **Nguyễn Minh T1** tuy có mặt tại nhà vợ của **P** và sử dụng trái phép ma túy nhưng **T1** không thuê địa điểm hoặc góp tiền để sử dụng ma túy, không chuẩn bị hoặc cung cấp dụng cụ, phương tiện vào việc sử dụng trái phép chất ma túy mà là người được **Phạm Nguyễn Thanh P** cho sử dụng trái phép chất ma túy nên không đồng

phạm với **Phạm Nguyễn Thanh P** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

[16] Đối với **Lê Văn S** tuy có mặt tại nhà của **Phạm Nguyễn Thanh P** nhưng **S** không tham gia bàn bạc, góp tiền để sử dụng ma túy, không thuê địa điểm để sử dụng ma túy, không chuẩn bị hoặc cung cấp công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy mà là người được **Phạm Nguyễn Thanh P** cho sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội. Ngoài ra, trong quá trình điều tra **Lê Văn S** còn khai nhận khoảng ngày 12/3/2023, **S** truy cập vào mạng xã hội thì thấy quảng cáo trò chơi game bắn cá ăn tiền nên đã tải ứng dụng về điện thoại để thiết lập tài khoản rồi mua thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng nộp vào tài khoản game bắn cá quy đổi thành 100 sam (sam tức tiền ảo). Vào chiều ngày 13/3/2023, khi đến nhà của **Phạm Nguyễn Thanh P** thì **S** có truy cập vào tài khoản game bắn cá để chơi thử thì thắng được 1.100.000 đồng. Sau khi thắng được số tiền trên, **S** không chơi nữa và dự định vào ngày 14/3/2023 sẽ tìm cửa hàng nào đó ở **thành phố Q** để quy đổi tiền ảo thành tiền thật. Sau đó, **S** có nói với **P** là vừa thắng tiền chơi game nên **S** sử dụng tài khoản **ngân hàng B2** có sẵn tiền cá nhân của **S** trước đó chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của **P** 02 lần với tổng số tiền là 800.000 đồng. Mục đích **S** chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng của **P** là để cho **P** vì vừa chơi game thắng tiền chứ không phải chuyển tiền cho **P** là để mua ma túy sử dụng. Mặc dù **Lê Văn S** khai nhận đã bỏ ra số tiền 100.000 đồng để mua thẻ cào nộp vào tài khoản game bắn cá trên mạng xã hội, rồi tham gia chơi game bắn cá trên mạng thắng thua bằng tiền với số tiền thắng được là 1.100.000 đồng nhưng qua điều tra không có đủ tài liệu, chứng cứ để xác định **Lê Văn S** đã đánh bạc trên trang mạng nào và đánh bạc với ai; mặt khác, tổng số tiền mà **Lê Văn S** khai đã đánh bạc là 1.200.000 đồng, trước đó **Lê Văn S** tuy đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã được xóa tiền sự nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; **S** cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự, cũng chưa bị kết án về tội này và tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự nên hành vi của **Lê Văn S** không đủ yếu tố để cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[17] Đối với **Lê Bách Từ U** là người quản lý ngôi nhà tại **khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định** nơi mà **Phạm Nguyễn Thanh P** mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Uyển không sinh sống ở đó, không biết việc chồng mình **Phạm Nguyễn Thanh P** mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại ngôi nhà này nên không phạm tội.

[18] Đối với người mà **Phạm Nguyễn Thanh P** khai đã bán ma túy cho **P** và người thanh niên tên “Tò Te” mà **Trần Công Q** khai đã đưa chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho **Trần Công Q** sử dụng vào ngày 10/3/2023: Qua điều tra, không có đủ căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P**;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Minh T1**;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Trần Công Q**;

Căn cứ vào a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Nguyễn Minh T1** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Trần Công Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (B) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** bị bắt tạm giam (Ngày 13 tháng 3 năm 2023).

2.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T1** 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo **Nguyễn Minh T1** bị bắt tạm giam (Ngày 13 tháng 3 năm 2023).

2.3. Xử phạt bị cáo **Trần Công Q** 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo **Trần Công Q** bị bắt tạm giam (Ngày 13 tháng 3 năm 2023).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tuyên tịch thu và tiêu hủy tất cả mẫu vật và vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 591/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của **Phạm Thị Thu P2** và **Nguyễn Công L1** bên trong gồm: 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, một đầu khối cầu hờ (dạng nỏ thủy tinh); 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình khối cầu hờ (dạng nỏ thủy tinh), lỗ còn lại gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) túi ni lông, dán kín miệng túi bằng băng keo, tại miệng túi dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của **Nguyễn Thành T3**, **Nguyễn Thanh T4**, **Hoàng Minh T5**, **Phạm Nguyễn Thanh P**, **Trần Công Q**, **Nguyễn Minh T1**, **Lê Văn S** và 02 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** bên trong gồm: 01 (một) ống hình khối tam giác bằng nhựa, màu tím trên vỏ có chữ “2000 PUFF”; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa trong mỗi ống dài 22cm; 01 (một) chai nhựa màu trắng, gắn nắp đậy màu vàng đã đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu vàng trắng; 01 (một) gói ni lông kích thước (10x7)cm bên trong đựng 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa có nhiều kích thước đã được hàn kín một đầu; 19 (mười chín) ống thủy tinh, mỗi ống dài 16cm; 01 (một) quẹt gas màu đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bì thư số 125/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của “**Phòng K - Công an tỉnh B**”, chữ ký và tên của **Nguyễn Thành T7**, **Lê Tuấn T8**, **Nguyễn Công L1** bên trong gồm: vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,5915 gam mẫu A01; 0,0393 gam mẫu A2 và 0,0097 gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

3.2. Tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mi, vỏ màu đỏ, số IMEI 1 là 861348049416499, số IMEI 2 là 861348049416507 của bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P**.

3.3. Tuyên trả lại cho bị cáo **Nguyễn Minh T1** 01 (một) điện thoại di động hiệu **S2** galaxy A10, số IMEI 1 là 357966107782808, số IMEI 2 là 357967107782806.

3.4. Các vật chứng trên đang tạm giữ tại **Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước**, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) mà bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P** đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền số 0001970 ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh P**, **Nguyễn Minh T1**, **Trần Công Q** mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

(Ngày 31 tháng 10 năm 2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA